**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN GDCD**

**Môn GDCD 8**

***Lưu ý học ở nhà:***

* *Các em chép nội dung bài học vào vở học trên lớp.*
* *Bài tập làm sau mỗi bài học. Bài tập của mỗi bài đều lấy điểm miệng. Riêng bài tập của bài* ***ôn tập*** *lấy điểm 15 phút. Sau này có thông báo sẽ nộp cuốn vở giáo viên chấm điểm. Bạn nào không nộp vở hay nộp trễ xem như 0đ.*
* *Trong quá trình làm bài tập, các em nghiên cứu, đọc thêm trong sách giáo khoa và các tài liệu liên quan trên Internet.*

**Bài 13: PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

**I. Nội dung bài học:**

**1. Thế nào là tệ nạn xã hội?**

*Tệ nạn xã hội* là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

Có nhiều tệ nạn xã hội nhưng nguy hiểm nhất là cờ bạc, ma túy, mại dâm.

1. **Tác hại của các tệ nạn xã hội:**

Các tệ nạn xã hội gây ra tác hại đối với mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội như:

 - Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người.

 - Làm thiệt hại kinh tế gia đình và đất nước; phá vỡ hạnh phúc gia đình.

 - Gây mất trật tự an ninh xã hội.

 - Làm băng hoại giá trị đạo đức truyền thống; suy thoái giống nòi dân tộc…

**3. Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội:**

**- Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn đánh bạc, ma túy, mại dâm:**

+ Cấm đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào, nghiêm cấm tổ chức đánh bạc.

+ Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy. Những người nghiện ma túy bắt buộc phải cai nghiện.

+ Nghiêm cấm hành vi mại dâm, dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm.

**- Một số hành vi trẻ em không được làm:**Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc và dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe.

**- Nghiêm cấm hành vi lôi kéo, dụ dỗ trẻ em sa vào tệ nạn xã hội:**

+ Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, cho trẻ em uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích.

+ Nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em mại dâm, bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hóa phẩm đồi trụy, đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ.

**4.Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống các tệ nạn xã hội.**

- Phải sống giản dị, lành mạnh, tích cực rèn luyện thể dục thể thao.

- Không uống rượu, đánh bạc, đua xe máy, hút thuốc lá, sử dụng ma túy, xem phim ảnh, băng hình đồi trụy, bạo lực, tham gia vào các hoạt động mại dâm.

- Biết tự bảo vệ mình và bạn bè, người thân không sa vào tệ nạn xã hội.

- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.

**II. BÀI TẬP:**

**Phần dặn dò:**

***- Đọc và nghiên cứu toàn bộ nội dung bài 13 trang 34 trong SGK.***

***- Chép nội dung bài học vào vở.***

***- Làm các bài tập sau vào vở:***

**Câu hỏi và bài tập ở nhà:**

1. Bài tập 2,3,4,5 trang 36,37 SGK GDCD 8.

2, Tại sao nói: tệ nạn đánh bạc, ma túy, mại dâm là nguy hiểm nhất?

**Bài 14. PHÒNG, CHỐNG NHIỄM HIV/AIDS**

1. **Nội dung bài học.**

**1. Tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người:**

- Hủy hoại sức khỏe, cướp đi tính mạng con người.

- Phá hoại hạnh phúc gia đình.

- Hủy hoại tương lai, nòi giống của dân tộc.

- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của đất nước.

***2*.Các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, nhất là các biện pháp đối với bản thân:**

- Sống an toàn, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy, mại dâm.

- Không phân biệt, đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS.

- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống nhiễm HIV/AIDS ở nhà trường và cộng đồng.

**II. BÀI TẬP:**

**Phần dặn dò:**

***- Đọc và nghiên cứu toàn bộ nội dung bài 14 trang 38,39 trong SGK.***

***- Chép nội dung bài học vào vở.***

***- Làm các bài tập sau vào vở:***

**Câu hỏi và bài tập ở nhà:**

1, Bài tập 3,4,5,7 trang 40,41 SGK GDCD 8.

2, Em hãy giải thích khẩu hiệu: “ Đừng chết vì thiếu hiểu biết về AIDS.”

3, Ngoài đại dịch HIV/AIDS, em còn biết đến những đại dịch bệnh nào trong lịch sử nhân loại? Nêu vài nét nguy hiểm của đại dịch bệnh đó.

**Bài 15. PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI**

1. **Nội dung bài học**

**1. Nhận dạng các loại vũ khí thông thường, chất nổ, độc hại và tính chất nguy hiểm, tác hại của các loại đó đối với con người và xã hội.**

**- Các loại vũ khí thông thường:** các loại súng, đạn, lựu đạn, bom, mìn, lưỡi lê,…

- **Chất nổ:** thuốc nổ, thuốc pháo, ga,…

- **Chất cháy**: xăng, dầu hỏa,…

- **Chất độc hại**: chất phóng xạ, chất độc da cam, thuốc bảo vệ thực vật, thủy ngân,…

\* **Tính chất nguy hiểm, tác hại của các tai nạn đó đối với con người và xã hội**: gây tổn thất to lớn cả về người và tài sản cho cá nhân, gia đình và xã hội.

**2. Một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:**

- Nhà nước ban hành Luật Phòng cháy chữa cháy, bộ luật hình sự và một số văn bản quy phạm pháp luật khác về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại như:

+ Cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở, sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phải được huấn luyện chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn tuân thủ các quy định về an toàn.

**II. BÀI TẬP:**

**Phần dặn dò:**

***- Đọc và nghiên cứu toàn bộ nội dung bài 15 trang 41,42 trong SGK.***

***- Chép nội dung bài học vào vở.***

***- Làm các bài tập sau vào vở:***

**Câu hỏi và bài tập ở nhà:**

1, Bài tập 2,4 trang 43,44 SGK GDCD 8.

2, Hiện nay tình trạng cháy nổ vẫn xảy ra và là nỗi kinh hoàng đối với con người. Thiệt hại từ những vụ cháy nổ vô cùng lớn. Em hãy tìm và nêu tóm tắt một vụ cháy nổ trên địa bàn tỉnh Bình Dương . Nguyên nhân vụ cháy là do bất cẩn của con người. (Bản tóm tắt dài khoảng 5 - 7 dòng)

**3. Tình huống:**

Mỗi lần nhà hết ga cần thay bình ga mới, mẹ của H đều lựa chọn các thương hiệu gas có uy tín. Không những thế, khi nhân viên cửa hàng ga đến thay ga, mẹ của H đều kiểm tra tem niêm phong trên nắp bình ga còn hay không, yêu cầu thợ lắp đặt cẩn thận và giám sát liên tục từ đầu quá trình lắp đặt bình gas cho đến khi kết thúc quá trình lắp đặt. Mẹ của H lý giải nếu không cẩn thận, để xảy ra cháy nổ thì rất nguy hiểm.

**Câu hỏi:** Theo em, ý kiến của mẹ H có chính xác hay không? Mỗi công dân cần phải làm gì để góp phần phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

**Bài 16. QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC.**

1. **Nội dung bài học**

**1. Thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác?**

***a. Quyền sở hữu tài sản của công dân:*** Là quyền của công dân đối với tài sản thuộc sở hữu của mình, bao gồm:

+ Quyền chiếm hữu.

+ Quyền sử dụng.

+ Quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu.

**b. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác:**

- Là nghĩa vụ tôn trọng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

**2.Trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân:**

- Ghi nhận trong Hiến Pháp và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền sở hữu của công dân.

- Quy định các biện pháp và các hình thức xử lí đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tùy theo mức độ, tính chất vụ việc, quy định trách nhiệm và cách thức bồi thường dân sự đối với những hành vi gây thiệt hại, mất mát do vay, mượn, thuê tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

- Tuyên truyền, giáo dục công dân cách thức bảo vệ quyền sở hữu của mình và ý thức tôn trọng quyền sở hữu của người khác.

**3. Nghĩa vụ của công dân phải tôn trọng tài sản của người khác.**

- Được thể hiện qua các hành vi:

+ Nhặt được của rơi phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc báo cho cơ quan có trách nhiệm xử lí theo quy định của pháp luật.

+ Khi vay nợ phải trả đầy đủ, đúng hẹn.

+ Khi mượn phải giữ gìn cẩn thận và sử dụng xong phải trả lại cho chủ sở hữu, nếu làm hỏng phải sửa chữa hoặc bồi thường tương ứng với giá trị tài sản.

+ Nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**II. BÀI TẬP:**

**Phần dặn dò:**

***- Đọc và nghiên cứu toàn bộ nội dung bài 15 trang 41,42 trong SGK.***

***- Chép nội dung bài học vào vở.***

***- Làm các bài tập sau vào vở:***

**Câu hỏi và bài tập ở nhà:**

1, Làm bài tập 2,3,5 trang 46,47 SGK GDCD 8.

2, **Tình huống:** Tuấn và Hải học cùng lớp, lại chơi thân với nhau. Nhiều lần Tuấn tự ý lục cặp, mượn đồ của Hải mà không được Hải đồng ý. Có lần Tuấn mượn sách rồi làm mất nhưng khi Hải đòi thì Tuấn lại cho là Hải ích kỉ. Bởi vì Tuấn luôn cho rằng: đã là bạn thân thì tài sản của Hải cũng là tài sản của mình.

***Câu hỏi: Em có đồng ý với suy nghĩ của Tuấn không? Tại sao?***

3.**Tình huống:** Thấy vài bạn ở lớp có điện thoại đi động, Quân cũng rất muốn có một chiếc. Xin bố mẹ mua cho thì bố mẹ không đồng ý nên Quân nghĩ hay là bán chiếc xe đạp mà bố mẹ tặng năm trước khi Quân bắt đầu lên cấp II cũng được vài trăm ngàn, thêm tiền tiêu vặt bố mẹ cho hàng tháng mà Quân tiết kiệm được là mua được một chiếc điện thoại vừa vừa rồi. Quân nghĩ: “ Biết chuyện chắc bố mẹ sẽ mắng, nhưng chiếc xe bố mẹ đã tặng cho mình thì thuộc sở hữu của mình rồi, muốn làm gì với nó mà chẳng được.”

***Câu hỏi: Theo em, trong trường hợp trên, Quân có quyền bán chiếc xe đạp không? Tại sao?***